

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỆT TRUNG QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số ~~09~~CT

Việt Trung, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Về việc giải trình lợi nhuận sau
thuế TNDN tại báo cáo
KQHĐKD Quý III năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý II/2021 và tình hình thực tế của Công ty cổ phần Việt Trung Quảng Bình (mã chứng khoán: VTQ)

Công ty xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý III/2021 tăng 26,05% so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐTV	Quý III/2021	Quý III/2020	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)=(6)/(5)
1	Sản lượng mủ cao su	Tấn	320,2	275,3	44,9	16,3
2	Sản lượng gỗ tinh chế	m3	431,71	325,20	106,5	32,8
3	Sản lượng gỗ sơ chế	m3	1310,207	703,815	606,4	86,2
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	Đồng	14.795.512.810	10.478.968.001	4.316.544.809	41,19
5	Giá vốn hàng bán	Đồng	13.384.175.891	9.615.871.659	3.768.304.232	39,19
6	Lợi nhuận gộp	Đồng	1.411.336.919	863.096.342	548.240.577	63,52
7	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	6.587.043	1.919.227	4.667.816	243,21
8	Chi phí tài chính	Đồng	776.217.501	1.282.010.151	-505.792.650	-39,45
9	Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	3.111.987.101	2.701.823.573	410.163.528	15,18
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	-2.470.280.640	-3.118.818.155	648.537.515	-20,79

11	Lợi nhuận khác	Đồng	3.319.893	-217.344.472	220.664.365	-101,53
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	-2.466.960.747	-3.336.162.627	869.201.880	-26,05
13	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-2.466.960.747	-3.336.162.627	869.201.880	-26,05

2. Nguyên nhân

Mặc dù do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn và Công ty ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ trong thời gian từ ngày 26/8/2021 đến 23/9/2021 nhưng sản lượng tiêu thụ mủ cao su (Chỉ tiêu 1), gỗ tinh chế (Chỉ tiêu 2), gỗ sơ chế (Chỉ tiêu 3) của Quý II tăng lần lượt là 44.9 tấn, 106,5 m³ và 123,33 m³ làm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng (chỉ tiêu 4) tăng 4.316.544.809 đồng (tương đương 41,19%); dẫn đến lợi nhuận gộp tăng 548.240.577 đồng.

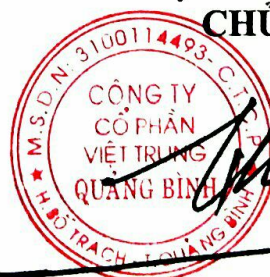
Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng 243,21%, Chi phí tài chính giảm 505.792.650 đồng tương ứng với 39,45%. Chi phí hoạt động (chỉ tiêu 9) tăng 41.163.528 đồng dẫn đến Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (chỉ tiêu 10) tăng 648.537.515 đồng. Lợi nhuận khác (chỉ tiêu 11) tăng 220.664.365 đồng (tương đương 101,53%). Theo đó lợi nhuận sau thuế (chỉ tiêu 13) tăng 869.201.880 đồng (tương đương 26,05%).

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty đề làm rõ vấn đề dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý III năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Văn Thành